

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÚK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 05-08-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Tín.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng Quý và ông Vũ Công Đạt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:** Ông Y Mi Niê – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại phòng xử án hình sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 07 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 07 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Thị T**, sinh năm 1972 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn N và bà Đào Thị S (đều đã chết); Bị cáo có chồng là Đào Thanh T (đã chết); Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt;

- Chị Lê Thị V, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt;

- Chị H L H Niê, sinh năm 1994 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt;

- Ông Y T Ayun, sinh năm 1960 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 23/4/2021, trong lúc Đinh Thị T đang ở quán tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì có Đỗ Văn D đến quán của T. Tại đây, D nói với T “kiếm cho D một cô xinh đẹp để D quan hệ tình dục (tức là mua dâm)”, nghe D nói vậy thì T nói lại với D “trẻ đẹp thì phải trả 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) nó mới chịu” thì D đồng ý. Sau đó T gọi điện thoại qua Zalo cho Lê Thị V đến quán T để bán dâm cho D. Khoảng 40 phút sau thì V đến quán của T, khi đến nơi thì T nói với V “khách đang ở trong nhà, chị báo giá 500.000 đồng rồi đây, hai đứa sẽ mua dâm, bán dâm ở nhà nghỉ, em vào gặp đi”. Trước khi D và V đi nhà nghỉ để mua dâm, bán dâm thì D đã đưa tiền mua dâm với V cho T 500.000 đồng, số tiền này, sau khi V bán dâm cho D xong thì T sẽ đưa cho V. Sau đó, D chở V đến nhà nghỉ số 64, thuê phòng 203, tại buôn M, xã C do ông Y T Ayun làm chủ để mua dâm, bán dâm (quan hệ tình dục). Khi vào trong phòng số 203 thì D đưa cho V 100.000 đồng gọi là tiền bo, sau đó D và V cởi hết quần áo rồi quan hệ tình dục, trong lúc D và V đang quan quan hệ tình dục (mua dâm, bán dâm ) thì bị Công an huyện Krông Búk kiểm tra hành chính bắt quả tang về hành vi mua bán dâm.

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn SAM SUNG Galaxy A7 (năm 2018), số Seri R58KC3082NV, IMEI 1: 353465102850201, IMEI 2: 353466102850209, số thuê bao 0369026530; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A12, số IMEI 11: 351162963187805, số IMEI 12: 351533633187807, màu đen, số thuê bao 0976991929; số tiền 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 27/CTr-VKS ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Đinh Thị T về tội “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đinh Thị T phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Thị T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX tuyên: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn SAM SUNG Galaxy A7 (năm 2018), số Seri R58KC3082NV, IMEI 1: 353465102850201, IMEI 2: 353466102850209, số thuê bao 0369026530; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A12, số IMEI 11: 351162963187805, số IMEI 12: 351533633187807, màu đen, số thuê bao 0976991929; số tiền 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*), đây là các điện thoại và số tiền bị cáo Đinh Thị T và Lê Thị V sử dụng liên lạc để bán dâm và tiền bán dâm mà có. Đề nghị tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị T đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, nên khoảng 10 giờ 15 phút ngày 23/4/2021, tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Đinh Thị T đã có hành vi gọi điện thoại giới thiệu Lê Thị V bán dâm cho Đỗ Văn D và bị cáo nói với V đến nhà nghỉ để bán dâm. Trước khi đến nhà nghỉ để mua bán dâm, D đưa cho bị cáo T tiền mua dâm với V là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). Sau đó D và V đã đến tại phòng số 203 nhà nghỉ số 64 thuộc buôn M, xã C do ông Y T Ayun làm chủ để mua bán dâm, tại nhà nghỉ D đưa cho V 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) gọi là tiền bo, trong lúc V và D đang quan hệ tình dục (mua dâm, bán dâm), thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk bắt quả tang và thu 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Hành vi của Đinh Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Môi giới mại dâm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

**Điều 328.** Tội môi giới mại dâm

*“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*...”*

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Đinh Thị T nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng đến nền văn hóa, nếp sống văn minh, lành mạnh của xã hội, là nguyên nhân gây ra các loại bệnh truyền nhiễm và gây mất hạnh phúc gia đình. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, vừa bảo đảm tính giáo dục, vừa góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành

vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Xét thấy, bị cáo Đinh Thị T có trình độ học vấn thấp, do đó việc nhận thức về pháp luật còn có phần hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo Đinh Thị T được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội được tiếp tục rèn luyện và tu dưỡng về đạo đức, lối sống để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Đinh Thị T hiện làm nông không có thu nhập ổn định, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với hành vi bán dâm của Lê Thị V thì Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý. Đối với hành vi mua dâm của Đỗ Văn D chưa bị xử lý do chưa xác định được địa chỉ cụ thể của D, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk tách riêng hành vi của D để xem xét xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với ông Y T Ayun là chủ sở hữu của nhà nghỉ số 64 và chị H L H Niê là người quản lý, trực tiếp cho Lê Thị V và Đỗ Văn D thuê phòng. Tuy nhiên, việc Lê Thị V và Đỗ Văn D sử dụng nhà nghỉ làm địa điểm mua bán dâm thì ông Y T Ayun và chị H L H Niê không biết việc mua bán dâm nên không cấu thành tội phạm.

[8] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn SAM SUNG Galaxy A7 (năm 2018), số Seri R58KC3082NV, IMEI 1: 353465102850201, IMEI 2: 353466102850209, số thuê bao 0369026530; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A12, số IMEI 11: 351162963187805, số IMEI 12: 351533633187807, màu đen, số thuê bao 0976991929; số tiền 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*), đây là các điện thoại và số tiền bị cáo Đinh Thị T và Lê Thị V sử dụng liên lạc để bán dâm và tiền bán dâm mà có. Cần tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đinh Thị T phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị T: 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Thị T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn SAM SUNG Galaxy A7 (năm 2018), số Sori R58KC3082NV, IMEI 1: 353465102850201, IMEI 2: 353466102850209, số thuê bao 0369026530; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A12, số IMEI 11: 351162963187805, số IMEI 12: 351533633187807, màu đen, số thuê bao 0976991929; số tiền 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*), đây là các điện thoại và số tiền bị cáo Đinh Thị T và Lê Thị V sử dụng liên lạc để bán dâm và tiền bán dâm mà có.

- Tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng.

*(Các vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/08/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án. Buộc bị cáo Đinh Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Các bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Võ Văn Tín**

